

Số: 01 /TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 22 tháng 03 năm 2019

**TỜ TRÌNH**  
**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019**

**Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2.**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 3-2 (mã CK: C32);

Theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 29/01/2019 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019. Nay HĐQT trình ĐHCĐ như sau:

**Nội dung 1:** Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

*(Vui lòng tham khảo chi tiết báo cáo kèm theo tài liệu đại hội).*

**Nội dung 2:** Báo cáo tình hình Quản trị công ty (QTCT) năm 2018.

*(Vui lòng tham khảo chi tiết báo cáo kèm theo tài liệu đại hội).*

**Nội dung 3:** Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng, kế hoạch năm 2019 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

**1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2018:**

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
<b>I. Các chỉ tiêu tài chính:</b>					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	136,64	150,30	110%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	680	722,33	106%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	144	115,14	80%
4	Thuế TNDN	Tỷ đồng	29	22,69	78%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	115	92,45	80%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	8.416	6.151	73%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VDL	24%	24%	100%
<b>II. Tổng giá trị đầu tư:</b>		<b>Tỷ đồng</b>	<b>102,91</b>	<b>36,62</b>	<b>36%</b>
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	22,91	10,34	45%

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	TỶ LỆ (TH/KH)
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tỷ đồng	43,50	20,99	48%
3	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	36,5	5,29	14%
<b>III. Các chỉ tiêu thu nhập và đào tạo:</b>					
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	11,33	12,3	109%
2	Khóa đào tạo	Khóa	18	22	122%
3	Chi phí đào tạo	Triệu đồng	136	169,02	124%

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 2018	KH 2019	% +/- so TH 2018
<b>I. Các chỉ tiêu tài chính:</b>					
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	150,30	150,30	100%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	722,33	875	121%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	115,14	135	117%
4	Thuế TNDN	Tỷ đồng	22,69	27	119%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	92,45	108	117%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	6.151	7.186	117%
7	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VĐL	24%	24%	83%
<b>II. Tổng giá trị đầu tư:</b>		<b>Tỷ đồng</b>	<b>36,620</b>	<b>193,01</b>	<b>527%</b>
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	10,34	19,80	192%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tỷ đồng	20,99	62,26	297%
3	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	5,29	33,75	638%
4	Đầu tư dự án	Tỷ đồng	0	77,20	-
<b>III. Các chỉ tiêu thu nhập và đào tạo:</b>					
1	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	12,3	13,7	111%
2	Khóa đào tạo	Khóa	22	21	95%
3	Chi phí đào tạo	Triệu đồng	169,02	126	75%

*(chi tiết báo cáo vui lòng xem tài liệu kèm theo).*

**Nội dung 4:** Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014-2019 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2019-2024 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2014-2019:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện	Thực hiện
	2014	2015	2016	2017	2018
Doanh thu	453.660	557.407	520.269	559.746	722.333
Lợi nhuận trước thuế	89.915	127.459	116.539	114.675	115.144
Lợi nhuận sau thuế	67.860	101.287	93.326	91.653	92.446

2. Mục tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2019-2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Kế hoạch 2020	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023
Doanh thu	875.000	850.000	735.000	795.000	950.000
Lợi nhuận trước thuế	135.000	162.000	83.000	69.000	77.000
Lợi nhuận sau thuế	108.000	130.000	66.000	55.000	62.000
Tổng vốn đầu tư	193.000	88.000	100.000	98.000	10.000
Vốn điều lệ	150.301	150.301	150.301	150.301	150.301
Lãi cơ bản/CP (đồng)	7.186	8.650	4.390	3.660	4.130
Trả cổ tức hàng năm	24%	20%	15%	15%	15%

*(chi tiết vui lòng xem báo cáo kèm theo tài liệu đại hội)*

**Nội dung 5:** Báo cáo hoạt động của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ năm 2018:

*(chi tiết vui lòng xem báo cáo kèm theo tài liệu đại hội)*

**Nội dung 6:** Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018; Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi cổ tức năm 2019 cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2018:

a. Phương án phân phối lợi nhuận:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
1	Lợi nhuận sau thuế		92.446.286.949
2	Trích lập các quỹ	34%/ LNST	31.431.737.563
-	Quỹ Đầu tư phát triển	27%/ LNST	24.960.497.476
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	5%/ LNST	4.622.314.347
-	Quỹ khen thưởng Ban QLDH	2%/ LNST	1.848.925.739
3	Chi cổ tức công ty bằng tiền	24%/ VĐL	36.072.348.000
4	LNST còn lại chưa phân phối		24.942.201.386
5	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		134.617.031.950
6	Tổng LNST chưa phân phối		159.559.233.336

**b. Tỷ lệ cổ tức công ty năm 2018:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thông qua tỷ lệ cổ tức công ty bằng tiền năm 2018 là 24%/vốn điều lệ.

HĐQT đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2018 vào ngày 29/11/2018. Tỷ lệ thực hiện là: 12%/cổ phiếu (1 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng).

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức còn lại của năm 2018 là 12%/vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi trả theo tình hình tài chính của Công ty trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019:**

**a. Kế hoạch phân phối lợi nhuận:**

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
1	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh		875.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế		135.000.000.000
3	Thuế TNDN		27.000.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế		108.000.000.000
5	Trích lập các quỹ	34%/ LNST	36.720.000.000
-	Quỹ Đầu tư phát triển	27%/ LNST	29.160.000.000

-	<i>Quỹ khen thưởng phúc lợi</i>	<i>5%/ LNST</i>	5.400.000.000
-	<i>Quỹ khen thưởng Ban QLDH</i>	<i>2%/ LNST</i>	2.160.000.000
<b>6</b>	<b>Tỷ lệ chi trả cổ tức công ty</b>	<b>24%/ VĐL</b>	<b>36.072.348.000</b>
<b>7</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b>		<b>35.207.652.000</b>

*b. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019:*

HĐQT trình ĐHCĐ tỷ lệ cổ tức công ty bằng tiền năm 2019 là 24%/vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian chi tạm ứng cổ tức công ty đợt 1 năm 2019 tối đa 12%.

**Nội dung 7:** Thù lao của HĐQT, thành viên các Tiểu ban thuộc HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty năm 2019:

ĐHCĐ thường niên năm 2018 đã thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS, thành viên các Tiểu ban thuộc HĐQT và Người phụ trách QTCT năm 2018 bằng 2%/lợi nhuận sau thuế. Tuy nhiên, từ tháng 4/2018 đã thay đổi cơ cấu quản trị từ mô hình BKS sang mô hình Tiểu ban KTNB trực thuộc HĐQT và để tiết kiệm chi phí nhằm giảm giá thành và tăng khả năng cạnh tranh, HĐQT đã chủ động giảm mức thù lao của HĐQT, BKS, thành viên các Tiểu ban thuộc HĐQT và Người phụ trách QTCT năm 2018 xuống còn 1,64%/LNST (thay vì 2%/LNST như trong Kế hoạch năm 2018).

Tổng số tiền thù lao còn lại của HĐQT, BKS, thành viên các Tiểu ban thuộc HĐQT và Người phụ trách QTCT năm 2018 là: 1.516.120.000 đồng.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao của HĐQT, thành viên các Tiểu ban thuộc HĐQT và Người phụ trách quản trị công ty năm 2019 là 1,5%/lợi nhuận sau thuế năm 2019.

**Nội dung 8:** Bổ sung ngành nghề đăng ký kinh doanh:

- *Hoạt động tư vấn quản lý*, chi tiết: Cung cấp tư vấn, hướng dẫn và trợ giúp điều hành đối với doanh nghiệp và các tổ chức khác trong vấn đề quản lý, như lập chiến lược và kế hoạch hoạt động, chính sách nguồn nhân lực, thực thi và kế hoạch; tiến độ sản xuất và kế hoạch giám sát. Việc cung cấp dịch vụ kinh doanh này có thể bao gồm tư vấn, hướng dẫn hoặc trợ giúp hoạt động đối với doanh nghiệp (mã số ngành 7020);

- *Kiểm tra và phân tích kỹ thuật*, chi tiết: Việc kiểm tra lý, hóa và các phân tích khác của tất cả các loại vật liệu và sản phẩm, gồm: Kiểm tra âm thanh và chấn động; Kiểm tra thành phần và độ tinh khiết của khoáng chất...; Kiểm tra thành phần vật lý và hiệu suất của vật liệu, ví như độ chịu lực, độ bền, độ dày, năng lực phóng xạ...; Kiểm tra kỹ thuật hàn và mối hàn; Phân tích lỗi (mã số ngành 7120).

**Nội dung 9:** Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty lần X do bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi cơ cấu tổ chức quản trị, kiểm soát do bổ sung công ty con (xem dự thảo Điều lệ kèm theo).

**Nội dung 10:** HĐQT trình ĐHCĐ thông qua chủ trương chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị đồng thời là Tổng Giám đốc điều hành công ty năm 2019.

**Nội dung 11:** Để thuận tiện trong việc lựa chọn đơn bị kiểm toán phù hợp, đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá và quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2019 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty trong danh sách các đơn vị kiểm toán được UBCKNN chấp nhận.

**Nội dung 12:** Bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024.

**Nội dung 13:** Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty (nếu có).

**Nội dung 14:** Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



*Võ Văn Lãnh*